

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 697/UBND-TCKH

Nam Đông, ngày 01 tháng 6 năm 2020

V/v hướng dẫn phân cấp, quản lý tài sản công tại các đơn vị.

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán hưởng ngân sách huyện
- UBND các xã, Thị trấn

Thực hiện Nghị quyết số 03/2018/NQ-UBND ngày 30/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

UBND huyện Nam Đông hướng dẫn các đơn vị; UBND các xã, thị trấn một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Về thẩm quyền mua sắm tài sản phục vụ hoạt động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

1. Chủ tịch UBND huyện quyết định mua sắm tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn kinh phí của địa phương trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ do nhà nước quy định cho các đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Đối với tài sản khác (trừ tài sản quy định tại khoản 1 của mục I công văn này) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp huyện căn cứ dự toán ngân sách được giao, quyết định mua sắm các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 1,2 mục I công văn này.

II. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản khác.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thuê tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp) phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị trong nguồn kinh phí được giao trong năm.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thuê tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

4. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 mục II công văn này.

III. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

IV. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định điều chuyển tài sản trong nội bộ đơn vị được giao quản lý sử dụng.

V. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả quyền sử dụng đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng /01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bán tài sản nhà nước (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm cả quyền sử dụng đất, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

3. Riêng tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán tài sản.

VI. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý:

1. Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện, cụ thể như sau:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 tài sản.

b) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không giới hạn giá trị tài sản trong trường hợp sau: Phá dỡ để tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; thanh lý do trụ sở làm việc thuộc lộ giới quy hoạch trên địa bàn, phải di dời và chuyển giao cho Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng địa phương; thanh lý tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trong trường hợp phá dỡ để cải tạo, đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch, kế hoạch, dự án và quyết định đầu tư được duyệt.

2. Tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, mục VI công văn này).

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thanh lý các loại tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, mục VI công văn này).

4. Riêng người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản).

VII. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tiêu hủy tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản được giao quản lý, sử dụng.

VIII. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 500 triệu đồng/01 tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc dự toán ngân sách cấp huyện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định xử lý tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, ô tô) trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được giao quản lý, sử dụng.

IX. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư

Sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

X. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị thuộc phạm vi quản lý.

XI. Thẩm quyền quyết định sử dụng chung tài sản công

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công (gọi tắt là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ).

XII. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

XIII. Thẩm quyền quyết định sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và bảo dưỡng tài sản công

1. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:

a) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có dự toán dưới 500 triệu đồng: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ dự toán hàng năm được cấp có thẩm quyền giao quyết định các nội dung có liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp tài sản (không làm thay đổi công năng, quy mô công trình).

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp có dự toán từ 500 triệu đồng trở lên: Thực hiện theo quy định về phân cấp và quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

2. Đối với tài sản không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý sử dụng tài sản căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, căn cứ các chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành để quyết định và chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của mình.

Trường hợp tài sản công chưa có chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất và thực tế sử dụng tài sản, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

XIV. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội

Thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

UBND huyện hướng dẫn một số quy định về phân cấp, quản lý tài sản công tại các đơn vị thuộc địa bàn huyện, đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng